

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 10/5/2019.

(V/v: Ly hôn, nuôi con

Tài sản chung).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Hồ Khắc Tuấn.
2. Bà: Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 741/2018/TLST- HNGĐ ngày 12/12/2018 “V/v: Ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐST – HNGĐ ngày 04/4/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2019/QĐST – HN ngày 19/4/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Châu Thị Tuyết X, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: số XXX, đường TP, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Lê Thanh T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn Tiến Thạnh, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2018, bản tự khai ngày 18/12/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Châu Thị Tuyết X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Lê Thanh T tự tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2011 thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, bà và ông T thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm tới nhau và đã chính thức sống ly thân đến nay đã 5 tháng, ông T thường xuyên đi nhậu say về nói những lời lẽ xúc phạm không hay làm cho cuộc sống gia đình rơi vào tình trạng bế tắc, bà bị stress nặng. Mặc dù bà đã nhiều lần khuyên

giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng ông T không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học hành của con. Nay bà không còn tình cảm với ông T nữa, bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung Lê Thiên B, sinh ngày: 03/9/2012. Nguyên vọng sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: 1 xe máy hiệu Nouvo 5, biển số 86C1 – 15972 đứng tên Lê Thanh T và 1 xe máy hiệu AIRBLADE, biển số 86C1 – 20230 đứng tên Lê Thanh T. Khi ly hôn bà X yêu cầu chia cho vợ chồng mỗi người 1 chiếc xe.

Về nợ chung: không có.

Ngày 18/3/2019, Bà Châu Thị Tuyết X có đơn rút yêu cầu về chia tài sản chung.

Tại phiên tòa, bà X trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Thanh T vì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2018 nên không còn tình cảm nữa. Bà yêu cầu nuôi con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng.

*/Theo biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2019 của ông Lê Thanh T trình bày: ông đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Châu Thị Tuyết X, về con chung ông đồng ý giao con cho bà X nuôi dưỡng, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung ông đồng ý theo yêu cầu của bà X chia mỗi người 01 xe máy, về nợ chung không có.

Bị đơn ông Lê Thanh T có nơi cư trú tại thôn Tiên Thạnh, xã Tiên Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tòa án đã thông báo cho ông T biết việc bà X yêu cầu ly hôn với ông, ông T đã các văn bản tố tụng như: “thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng không đến Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Lê Thanh T.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao con Lê Thiên B, sinh ngày: 03/9/2012 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông Lê Thanh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Về tài sản chung: đình chỉ yêu cầu về chia tài sản chung của bà X, về nợ chung: bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Lê Thanh T có nơi cư trú tại thôn Tiến Thanh, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Tuyết X về việc “*Ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Thanh T vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Châu Thị Tuyết X và ông Lê Thanh T là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2011 tại UBND xã Tiến Lợi thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2012, quyển số 01/2011. Theo bà X cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, những năm sau này mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không san sẻ khó khăn với nhau, từ tháng 5/2018 vợ chồng mạnh ai nấy sống cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Thanh T đã nhận tất cả các thông báo của Tòa án nhưng không đến Tòa giải quyết và thể hiện tại biên bản lấy lời khai vào ngày 21/02/2019 đồng ý ly hôn với bà X. Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất xảy ra trong cuộc sống hàng ngày nhưng cả hai ông bà đều không có thiện chí hàn gắn, bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau, do vậy đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được.

Tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt ông T, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông T đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông T là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà X.

Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà Châu Thị Tuyết X thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của bà X được chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung Lê Thiên B, sinh ngày: 03/9/2012. Tại phiên bà X yêu cầu nuôi con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu B đang ở với mẹ có cuộc sống ổn định nên tiếp tục giao cháu B cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông T cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở.

Về tài sản chung: Ngày 18/3/2019, Bà Châu Thị Tuyết X có đơn rút yêu cầu về chia tài sản chung nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí: bà Châu Thị Tuyết X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Trả lại tiền tạm ứng án phí về tranh chấp chia tài sản chung cho bà X. Ông Lê Thanh T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ vào: khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Tuyết X.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Tuyết X được ly hôn với ông Lê Thanh T.

Về con chung: giao con Lê Thiên B, sinh ngày: 03/9/2012 cho bà Châu Thị Tuyết X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Lê Thanh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ đối với yêu cầu về chia tài sản chung.

3/Về án phí: Bà Châu Thị Tuyết X nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Ngày 12/12/2018 Bà X đã nộp 750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0023935 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết, hoàn lại cho bà X 450.000 đồng. Ông Lê Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2019). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND xã Tiến Lợi;
- Lưu.

(đã ký)

VŨ THỊ THU HÀ